TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 25/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn Đ, sinh ngày 02/02/1974, tại Chiềng Lao, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Khui, sinh 1953 và bà Quàng Thị Nhi, sinh 1952; có vợ là Cà Thị P, sinh 1969, có 03 con lớn nhất sinh 1993, nhỏ nhất sinh 2006; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Tòng Văn L, sinh ngày 22/02/1978, tại Hua Trai, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi Cưởm, xã Hua Trai, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Chằm và bà Tòng Thị Chiêng (đều đã chết); có vợ là Tòng Thị Lại, sinh 1972, có 02 con lớn nhất sinh 1998, nhỏ nhất sinh 2001; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2018; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Lò Minh T, sinh 1990, địa chỉ: Bản Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Cà Thị P, sinh 1969, địa chỉ: Bản Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

Anh Trần Văn Đ, sinh 1986, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người bào chữa cho hai bị cáo: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Quàng Văn Đ và Tòng Văn L** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/3/2018 Quàng Văn Đ, sinh ngày 02/02/1974, ở bản Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL đến nhà Tòng Văn L, sinh ngày 22/02/1978, ở bản Huổi Cướm, xã Hua Trai, huyện ML, tỉnh SL chơi. Quàng Văn Đ có đặt vấn đề hỏi Tòng Văn L có mua lưới đánh cá cũ không, nếu mua sẽ đi trộm của cháu họ về bán cho với giá 1.000.000, đồng. Tòng Văn L trả giá 500.000, đồng. Quàng Văn Đ đồng ý. Sau khi ăn cơm tối ở nhà Tòng Văn L xong Quàng Văn Đ đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26H5-4616 đến khu vực bờ hồ thủy điện SL ở Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML. Quàng Văn Đ xuống thuyền của cháu họ là Lò Minh T lấy hai lưới dù đánh cá cho vào bao tải. Quàng Văn Đ chở đến nhà Tòng Văn L bán được 500.000, đồng. Số tiền này Quàng Văn Đ đã chi tiêu hết.

Anh Lò Minh T, sinh 1990, địa chỉ: Bản Phiêng Cại, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL có đơn trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm: 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng; 01 bao tải màu cam loại 50kg, được thu giữ tại nhà Tòng Văn L; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26H5-4616 qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn Đ.

Ngày 21/3/2018 Hội đồng định giá xác định: 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng có trị giá là 4.740.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Quàng Văn Đ và Tòng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bản cáo trạng số: 343/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo: Quàng Văn Đ và Tòng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn Đ và Tòng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 06 đến 12 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng cho anh Lò Minh T và anh Lò Minh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc Quàng Văn Đ phải truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000,đồng do phạm tội mà có đã chi tiêu hết.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị P chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26H5-4616 qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn Đ. Được xác định là tài sản của gia đình chị Cà Thị P. Do Quàng Văn Đ dùng làm phương tiện phạm tội nhưng chị Cà Thị P không biết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại anh Lò Minh T đề nghị được xét xử vắng mặt, anh Lò Minh T đã nhận được đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[2]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên toà bị cáo Quàng Văn Đ thừa nhận: Ngày 16/3/2018 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng của anh Lò Minh T có trị giá là 4.740.000, đồng.

Tòng Văn L thừa nhận: Ngày 16/3/2018 đã hứa hẹn trước với Quàng Văn Đ để Quàng Văn Đ đi trộm lưới đánh cá về bán cho Tòng Văn L và Quàng Văn Đ đã trộm cắp 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng của anh Lò Minh T về bán cho Tòng Văn L được 500.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 4.740.000, đồng của bị cáo Quàng Văn Đ. Hành vi của Tòng Văn L hứa hẹn trước và đã tiêu thụ tài sản do Quàng Văn Đ trộm cắp mà có, đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của Quàng Văn Đ: Bị cáo có nhân thân không tốt: Có biểu hiện hành vi trộm cắp vặt, có sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Tòng Văn L: Được gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có đơn bảo lãnh, có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện tội phạm có vai trò đồng phạm giản đơn, Quàng Văn Đ là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Tòng Văn L với vai trò thứ yếu giúp sức. Cần căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

[5]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng cho anh Lò Minh T và anh Lò Minh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc Quàng Văn Đ phải truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000,đồng do phạm tội mà có đã chi tiêu hết.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị P là vợ bị cáo Quàng Văn Đ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26H5-4616 qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn Đ. Được xác định là tài sản của gia đình chị Cà Thị P. Do Quàng Văn Đ dùng làm phương tiện phạm tội nhưng chị Cà Thị P không biết.

[6]. Đối với người liên quan anh Trần Văn Đ trước khi bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội đã cầm cố giấy tờ xe và bằng lái xe cho anh Trần Văn Đ với số tiền 700.000, đồng. Trước khi mở phiên tòa anh Đ và Quàng Văn Đ đã trả tiền và trả giấy tờ xe cho nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên anh Đ không là người liên quan nữa.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 17/4/2018.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 25/7/2018.

Giao bị cáo Tòng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hua Trai, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc lưới đánh cá làm bằng dù màu trắng, loại lưới 3 màn, dài 100m, cao 9m, then 5, phao bằng xốp màu trắng, có

sơn đánh dấu đỏ, đã qua sử dụng cho anh Lò Minh T và anh Lò Minh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc Quàng Văn Đ phải truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đã chi tiêu hết.

Trả lại cho chị Cà Thị P: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát 26H5-4616, số khung 6Y006941, số máy 5VT00-YZ2, xe không có chìa khóa, không có hộp xích, yếm xe bị vỡ, xe cũ nát.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc Quàng Văn Đ phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Tòng Văn L phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/7/2018.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh T